

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo lấy ý kiến

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi
đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song
phương Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020**

Kính gửi: Chính phủ

Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia (Thỏa thuận) giai đoạn 2019-2020 đã được ký ngày 26/02/2019 sau 03 phiên đàm phán kể từ tháng 1/2018 nhân dịp chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng từ ngày 25-26/2/2019.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Thỏa thuận và căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Bộ Tài chính tiến hành xây dựng Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020, có hiệu lực thi hành từ ngày ký Bản Thỏa thuận (tức 26/2/2019).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu
đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy thương mại
song phương Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020**

Đến thời điểm ngày 26/02/2019, Chính phủ hai nước đã ký kết Bản Thỏa thuận mới có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hạn vào ngày 31/12/2020.

Việt Nam và Campuchia đã có các Bản Thỏa thuận được ký và áp dụng trong các giai đoạn: 2006-2007, 2010-2011, 2012-2013, 2014-2015 và 2016-2017. Đến thời điểm ngày 26/02/2019, Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song

phương giữa Việt Nam và Campuchia (Thỏa thuận) giai đoạn 2019-2020 đã được Chính phủ hai nước ký sau 03 phiên đàm phán kể từ tháng 01/2018 nhân dịp chuyến thăm chính thức cấp Nhà nước Vương quốc Campuchia của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng từ ngày 25-26/2/2019.

Theo Điều 12 của Thỏa thuận giai đoạn 2019-2020, Bản Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hạn vào ngày 31/12/2020. Theo thông báo của Bộ Ngoại giao tại công văn số 08/2019/TB-LPQT ngày 7/3/2019, Thỏa thuận này có hiệu lực từ ngày ký của Bản Thỏa thuận (tức ngày 26/2/2019).

Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia năm 2019 nhắc lại Bản thỏa thuận ký ngày 16/10/2016 và mục đích của Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia năm 2019 là nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ thương mại giữa hai nước, đặc biệt thương mại hàng hoá nông sản, thủy sản và sản phẩm công nghiệp với mục tiêu cải thiện đời sống của người dân và đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững của mỗi nước.

Tương tự như các Bản Thỏa thuận trước, sau khi Bản Thỏa thuận được ký, Bộ Tài chính sẽ ban hành văn bản quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt dành cho các mặt hàng có xuất xứ từ Campuchia theo Danh mục mà Việt Nam đã cam kết trong Bản Thỏa thuận.

Để thực hiện các cam kết của Việt Nam về cắt giảm, xóa bỏ thuế quan đã được ký kết theo Bản Thỏa thuận này, Bộ Tài chính cần dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam-Campuchia (Nghị định) theo quy định tại Điều 11 - Thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

III. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị định

Nghị định của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam-Campuchia cần bảo đảm mục đích, quan điểm sau đây:

- a) Phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.
- b) Thực hiện đúng quy định của Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.
- c) Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách với hệ thống pháp luật.
- d) Kế thừa quy định của văn bản hiện hành có liên quan để đảm bảo tính khả thi của nội dung chính sách.
- đ) Tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Trên cơ sở nội dung báo cáo về sự cần thiết ban hành Nghị định tại Khoản

1 Mục II Tờ trình này, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Bản Thỏa thuận Việt Nam – Campuchia.

Dự thảo Nghị định gồm 02 phần: Phần lời văn của Nghị định gồm 07 Điều và 03 Phụ lục với nội dung cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia ký tại Phnôm-pênh, Campuchia ngày 26 tháng 02 năm 2019 (sau đây viết tắt là Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2019-2020) và điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Bản Thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2019-2020.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được quy định gồm: (1) *Người nộp thuế theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;* (2) *Cơ quan hải quan, công chức hải quan;* (3) *Tổ chức cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.*

- Điều 3. Danh mục hàng hóa nhập khẩu được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia và Danh mục các cặp cửa khẩu được phép thông quan theo Bản thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2019-2020

Quy định về việc ban hành kèm theo Nghị định này 03 danh mục hàng hóa nêu tương ứng tại 03 phụ lục theo quy định tại Điều 3,4 và Phụ lục I, Phụ lục III của Bản Thỏa thuận Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020. Danh mục hàng hóa nêu tại Phụ lục I mà phía Việt Nam sẽ áp dụng thuế suất 0% cho phía Campuchia gồm 32 mặt hàng gồm có: gia cầm sống, thịt và phụ phẩm gia cầm, chanh, thóc gạo (với hạn ngạch 300.000 tấn/năm), chế phẩm chứa thịt lợn (dạng đóng bao bì kín khí để bán lẻ), bánh gatô, lá thuốc lá (với hạn ngạch 3.000 tấn lá thuốc lá/năm). Danh mục hàng hóa bao gồm thóc gạo và lá thuốc lá áp dụng thuế suất 0% đối với lượng nằm trong hạn ngạch được quy định tại Phụ lục II.

Nội dung cụ thể của Điều này như sau:

“Ban hành kèm theo Nghị định này:

1. Phụ lục I - Danh mục các mặt hàng có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia nhập khẩu vào Việt Nam được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt.

2. Phụ lục II - Danh mục hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia.

3. *Phụ lục III - Danh mục các cặp cửa khẩu được phép thông quan các mặt hàng theo Bản thỏa thuận Việt Nam - Campuchia giai đoạn 2019-2020.*”

Theo đó, danh mục 32 mặt hàng của Campuchia sẽ được hưởng thuế suất 0% được nêu tại Phụ lục I gồm có: gia cầm sống, thịt và phụ phẩm gia cầm, chanh, thóc gạo (với hạn ngạch 300.000 tấn/năm), chế phẩm chứa thịt lợn (dạng đóng bao bì kín khí để bán lẻ), bánh gatô, lá thuốc lá (với hạn ngạch 3.000 tấn lá thuốc lá/năm). Lượng hạn ngạch được quy định tại Phụ lục II. Danh mục 32 mặt hàng được hưởng thuế suất ưu đãi tại Nghị định này được thu hẹp hơn so với Nghị định 24/2017/NĐ-CP (NĐ 24/2017/NĐ-CP bao gồm 32 dòng hàng trên và các mặt hàng gồm: sản phẩm khác bằng plastic, thùng, hộp và vỏ chứa; bao và túi xách; vải dệt thoi từ xơ staple polyeste; xe đạp).

- Điều 4. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt và điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%

Điều khoản này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% và điều kiện áp dụng như sau:

“1. Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia có tên trong Danh mục các mặt hàng quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%.

2. Điều kiện để hàng hóa nêu tại Khoản 1 Điều này được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% như sau:

- Có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan thẩm quyền của Vương quốc Campuchia cấp.

- Thông quan qua các cặp cửa khẩu nêu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Điều 5. Thuế suất và hạn ngạch nhập khẩu đối với mặt hàng gạo và lá thuốc lá chưa chế biến có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia

Nội dung Điều này được hướng dẫn cụ thể như sau:

“1. Mặt hàng lúa gạo và lá thuốc lá chưa chế biến nêu tại Phụ lục I, đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị định này và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan giai đoạn 2019-2020 được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% theo số lượng hạn ngạch nhập khẩu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Đối với mặt hàng lúa gạo: Trường hợp mặt hàng lúa gạo nhập khẩu ngoài số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này (gọi tắt là nhập khẩu vượt hạn ngạch) thì số lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ATIGA (nếu đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018 - 2022) hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (gọi tắt là thuế suất MFN) theo quy định tại Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm

2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (sau đây viết tắt là Nghị định số 125/2017/NĐ-CP) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)..

3. Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến:

a) Trường hợp lượng lá thuốc lá chưa chế biến nhập khẩu vượt số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này nhưng vẫn nằm trong tổng mức hạn ngạch chung của cả nước và đảm bảo các điều kiện quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam về hạn ngạch thuế quan thì số lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch áp dụng mức thuế suất MFN quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

b) Trường hợp số lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch nêu tại điểm a khoản này nằm ngoài tổng mức hạn ngạch chung của cả nước thì áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến theo quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). ”

- Điều 6. Hàng hóa nông sản

Nội dung Điều này phản ánh nội dung được nêu tại khoản 2.3 và 2.4, Điều 2 của Bản Thỏa thuận Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020, cụ thể như sau:

“1. Hàng hóa nông sản chưa chế biến do các doanh nghiệp Việt Nam hỗ trợ đầu tư, trồng tại Campuchia nhập khẩu về Việt Nam áp dụng theo quy định của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành.

2. Đối với mặt hàng nông sản có xuất xứ từ Campuchia do các doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu về Việt Nam để tái xuất đi các thị trường khác thực hiện theo cơ chế tạm nhập tái xuất của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Hiệp định khu vực, quốc tế mà hai bên tham gia ký kết.

3. Số lượng các mặt hàng nông sản nhập khẩu nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không tính vào số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Điều 7. Tổ chức thực hiện

Nội dung Điều này quy định về thời gian hiệu lực của Nghị định do Bản Thỏa thuận Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020 có hiệu lực từ ngày ký là 26/2/2019. Theo đó, Nghị định sẽ có hiệu lực từ ngày ký cho đến hết ngày 31/12/2020. Bên cạnh đó, đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nêu tại Phụ lục I đăng ký trong thời gian từ ngày 26/2/2019 đến ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng điều kiện để được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định mà đã nộp thuế với mức thuế suất cao hơn thì được xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định. Nội dung cụ thể của Điều khoản này như sau:

“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày/...../2019 (ngày Nghị định được ký) cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nêu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này đăng ký từ ngày 26 tháng 02 năm 2019 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan quản lý thuế xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này”

V. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

- Ngày 13/5/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có Quyết định số 792/QĐ-BTC thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy Thương mại song phương Việt Nam-Campuchia. Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo.

- Ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số/BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định (trình kèm Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

(Bổ sung sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan)

VI. Kiến nghị

Để đảm bảo chủ động trong ban hành Nghị định phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như đảm bảo thực hiện cam kết của Việt Nam tại Thỏa thuận, Bộ Tài chính trình Chính phủ:

- Phê duyệt và ký ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020.

- Giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi việc thực hiện Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam-Campuchia giai đoạn 2019-2020, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT.

Đinh Tiến Dũng